TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 26, 04/07/2025

Khối ngoại mua mạnh sau thỏa thuận thuế suất Mỹ-Việt Nam

Tiêu điểm:

- Dự báo cuối tháng 5, GDP quý II tăng 7.67%. Tính chung 6 tháng, tăng trưởng kinh tế đạt 7.31% so với cùng kỳ. Theo dữ liệu từ cơ quan thống kê, mức này cao nhất cùng kỳ kể từ 2008.
- Theo thông tin từ phía Mỹ, các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ sẽ chịu mức thuế nhập khẩu 20%. Đối với những mặt hàng bị xác định là trung chuyển qua Việt Nam, mức thuế sẽ tăng lên 40%. Đáng chú ý, Việt Nam đã đồng ý xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa đến từ Mỹ.

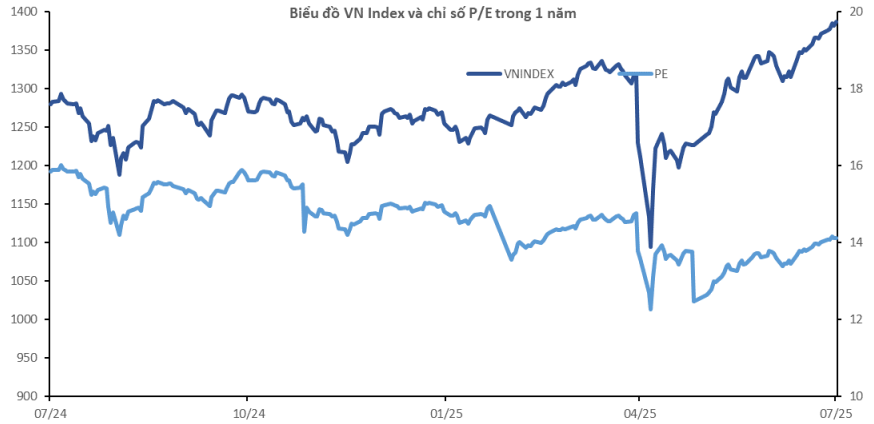
Đánh giá: Tin tức thỏa thuận thuế quan giữa Việt Nam và Mỹ đã khiến cho thị trường có phiên giao dịch bùng nổ mạnh về thanh khoản. Tuy nhiên, yếu tố không chắc chắn về việc chưa xác định rõ các điều khoản của thuế quan góp phần khiến cho biến động tăng cao trong phiên giao dịch, khi nhà đầu tư đang có sự đánh giá khác nhau. Ngoài ra, mức thuế 20% nếu so với Anh là 10%, Trung Quốc là 30% và 46% từ mức áp thuế lần đầu, cho chúng ta cảm giác đây là mức chấp nhận được, tuy nhiên rõ ràng là vẫn cao hơn so với không phải chịu mức này trước đây; kì vọng khác nhau của nhà đầu tư sẽ ảnh hưởng đến thị trường. Vì thế, biến động của thị trường là khó lường trong thời gian tới.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,386.97 điểm (+15.53 điểm, +1.13%), thanh khoản cải thiện, khối ngoại mua ròng mạnh tập trung nhóm dịch vụ tài chính, ngân hàng, bất động sản. Xu hướng thị trường nhìn chung vẫn đang tăng mạnh khi giao dịch trên MA 20. Tuy nhiên, có khả năng xuất hiện nhịp điều chỉnh trong tháng này (chỉ báo RSI cũng đã vào vùng quá mua) và xu hướng tăng sau đó sẽ bền vững hơn.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưu tiên nhóm đang giao dịch gần các hỗ trợ MA 20/200. Cho vị thế mua mới có thể ưu tiên nhóm hưởng lợi từ kì vọng nâng hạng, đầu tư công, bất động sản và ngân hàng. Tuy nhiên, vẫn nên giải ngân tỷ trọng vừa phải khi rủi ro vẫn còn.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,387	1.1	3.1	14.6	9.5		14.1	1.7	227
Upcom Index	101	0.5	2.2	11.0	6.4		12.6	1.3	29
HNX Index	233	2.1	0.7	7.2	2.2		21.4	1.2	12
VN30 Index	1,489	0.9	3.7	16.3	10.7		11.2	1.7	156
S&P 500 Index	6,279	1.7	4.6	24.0	6.8		26.7	5.3	55,325
STOXX Europe 600 Index	540	-0.6	-1.3	8.9	6.5		15.4	2.1	16,618
Hang Seng	23,914	-1.5	1.8	4.7	19.3		11.5	1.3	3,547
Nikkei 225	39,811	-0.8	5.6	17.9	-0.2		18.4	2.1	4,968
SHCOMP Index	3,472	1.4	2.5	3.9	3.6			1.4	7,591
STI Index	4,012	1.1	2.7	4.8	5.9		12.4	1.3	474
KOSPI Index	3,054	-0.1	11.5	23.9	27.3		14.3	1.0	1,823

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	1.1	3.4	27.3	16.1	7.4	9.5	-0.9	16.2	81.2	-1.8	13.9	1.9	5,394,767
Mid Cap	1.6	1.9	17.9	0.9	20.4	11.8	21.3	30.5	18.0	1.6	15.7	1.3	512,094
Small Cap	1.6	0.1	13.0	1.9	41.4	18.8	14.5	11.0	0.8	0.2	49.4	0.7	64,303

Theo ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Tài chính	5.5	6.0	18.3	9.4	49.4	50.5	27.9	39.5	16.6	4.5	19.8	1.6	216,049
Công nghệ Thông tin	4.4	4.9	17.6	-18.2	50.3	49.5	10.5	16.6	4.7	1.3	23.0	4.9	198,514
Bảo hiểm	4.2	5.5	25.8	5.5	12.8	11.9	-6.7	-19.3	0.2	0.0	16.3	1.7	53,952
Ô tô & Phụ tùng	3.0	8.8	31.1	19.2	32.4	6.8	13.8	52.6	0.8	0.1	22.0	1.4	17,398
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	3.0	2.4	35.4	26.9	6.8	15.6	16.0	43.1	7.3	-0.2	17.2	2.2	220,168
Ngân hàng	2.2	4.9	15.5	5.9	0.0	2.3	-11.7	5.0	23.1	-2.1	9.4	1.6	2,230,997
Tài nguyên cơ bản	2.0	6.5	20.2	1.0	-4.1	-14.6	-13.8	-7.9	4.4	-0.6	15.5	1.4	220,084
Du lịch và Giải trí	1.9	-1.2	28.2	10.2	-0.5	-10.3	-15.9	2.7	0.9	-0.1	14.5	10.9	143,126
Bán lẻ	1.8	9.5	37.8	8.2	15.6	10.6	12.4	32.0	4.0	0.2	29.1	3.7	140,660
Truyền thông	1.5	-1.5	12.4	-3.7	-2.4	-38.8	-29.5	-31.7	0.2	0.0	18.4	1.4	2,834
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.9	3.6	18.5	-13.0	52.6	63.2	23.6	38.5	1.3	0.4	12.1	1.6	55,097
Dược và Y tế	0.8	-0.9	15.6	-3.5	-33.0	-33.8	-24.1	-31.3	0.2	-0.1	17.9	2.2	38,936
Dầu khí	0.7	1.7	13.5	85.6	-51.9	-57.3	-36.9	-27.6	0.8	-1.1	32.4	1.4	114,185
Xây dựng và vật liệu	0.5	1.9	18.1	6.2	7.9	1.0	-0.7	9.3	5.4	-0.1	18.5	1.5	135,572
Tiện ích	-0.6	0.9	17.0	-0.5	-14.8	-19.0	-18.0	1.2	1.2	-0.3	6.9	1.9	290,213
Bất động sản	-0.8	-1.6	46.5	54.3	-4.9	-7.0	-17.5	1.3	14.0	-2.1	21.2	1.7	1,064,184
Hóa chất	-1.4	3.4	18.1	-4.8	8.1	11.0	31.5	41.1	4.8	0.0	18.8	1.9	220,255
Thực phẩm và đồ uống	-1.5	4.5	18.2	-1.3	11.9	29.8	43.0	63.6	10.2	0.2	18.0	2.5	417,139

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,440**	-12.1	-33.1	-126.2	-279.8
Nước ngoài	**1,620**	-10.7	-27.9	-106.6	-223.4
VanEck Vectors Vietnam ETF	420	-4.2	-6.2	-35.7	-67.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	548	-5.7	-18.7	-52.9	-129.8
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	273	-0.9	-3.0	-18.0	-24.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	173	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**819**	-1.4	-5.2	-19.6	-56.3
DCVFMVN Diamond ETF	538	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	227	-1.3	-4.8	-16.4	-53.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF	15	0.0	0.0	-2.2	-4.5
MAFN VN30 ETF	24	0.0	-0.1	0.2	3.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.2	-0.5	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	-0.1	-0.1	-0.8	-0.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,272	8,606	8,606
Ấn độ	139	42	42	-8,113
Indonesia	-143	-121	-121	-3,358
Nhật Bản*	4,503	5,444	44,351	7,005
Maylaysia	73	58	58	-2,670
Hàn Quốc	-337	156	156	-9,212
Sri Lanka	-13	-12	-12	-52
Đài Loan	2,810	2,965	2,965	-2,965
Thái Lan	-43	-47	-47	-2,384
Việt Nam	130	107	107	-1,435

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

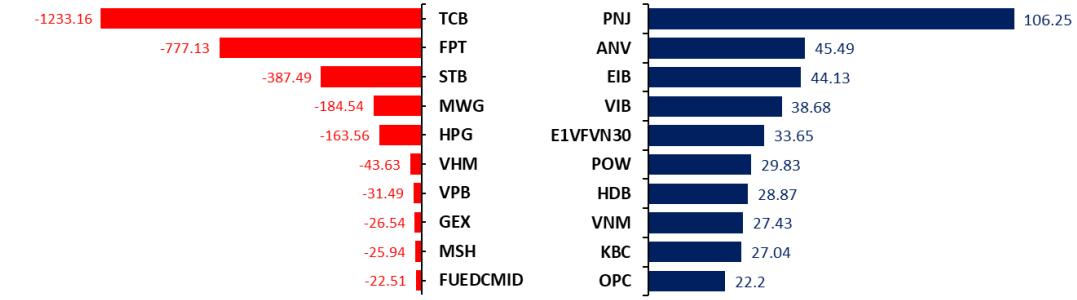
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

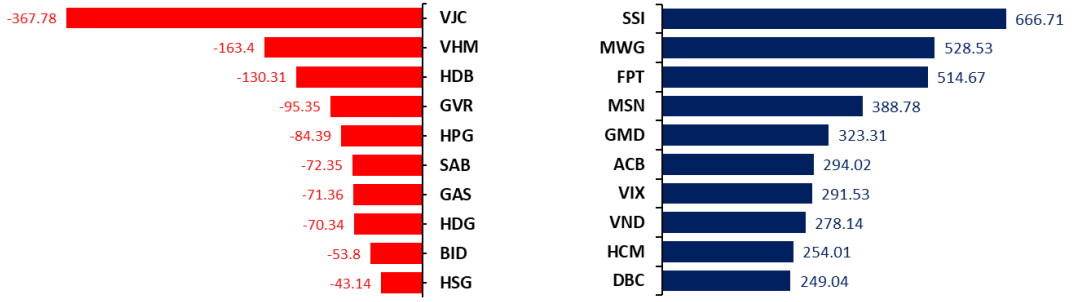
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-23	322	-165	-157
Tài nguyên Cơ bản	-167	-248	131	116
Truyền thông	0	3	-9	7
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-12	494	-577	83
Y tế	28	5	-34	29
Hóa chất	12	147	-18	-129
Dịch vụ tài chính	18	1,370	-332	-1,039
Du lịch và Giải trí	-3	-281	342	-62
Ngân hàng	-1,543	336	-883	547
Xây dựng và Vật liệu	-7	-28	193	-164
Thực phẩm và đồ uống	89	645	-646	1
Bán lẻ	-177	549	-253	-296
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	28	-65	38	27
Hàng cá nhân & Gia dụng	80	31	-35	5
Công nghệ Thông tin	-774	68	14	-83
Ô tô và phụ tùng	12	16	-2	-14
Bảo hiểm	0	2	-8	6
Dầu khí	6	-4	34	-30
Tổng	-2,433	3,362	-2,209	-1,153

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PMG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.09 - 49.25	7.7	-8.8%
2	SAB	Thực phẩm và đồ uống	41.50 - 62.10	46.4	-8.3%
3	VCA	Tài nguyên Cơ bản	8.13 - 18.80	8.8	-7.9%
4	SVD	Hàng cá nhân & Gia dụng	2.65 - 4.25	3.5	-7.5%
5	FDC	Bất động sản	12.30 - 26.00	15.9	-6.5%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.2%	3.7	1.60 - 3.71	Bất động sản	LDG
21.8%	27.1	8.65 - 85.00	Truyền thông	PNC
20.7%	23.9	12.40 - 24.50	Thực phẩm và đồ uống	ANV
16.9%	2.6	1.60 - 2.63	Tài nguyên Cơ bản	DLG
14.6%	23.9	8.38 - 14.80	Dịch vụ tài chính	VIX

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VFS	Dịch vụ tài chính	11.20 - 30.30	20.9	-19.3%
2	GLT	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.30 - 38.00	23.0	-16.4%
3	VC6	Xây dựng và Vật liệu	15.42 - 40.40	25.0	-13.5%
4	TPH	Truyền thông	10.10 - 17.40	11.0	-9.8%
5	KMT	Tài nguyên Cơ bản	8.90 - 12.50	10.4	-9.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
41.7%	33.3	17.80 - 33.30	Truyền thông	QST
19.8%	10.3	7.40 - 10.30	Truyền thông	BDB
18.4%	65.0	14.50 - 66.50	Hóa chất	NFC
17.6%	51.5	36.00 - 58.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BTW
15.9%	8.0	5.60 - 14.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VCM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CCP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.90 - 45.50	27.1	-40.4%
2	TRT	Xây dựng và Vật liệu	6.50 - 31.30	6.6	-40.0%
3	BAL	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.70 - 12.80	7.8	-37.1%
4	SPB	Hàng cá nhân & Gia dụng	10.30 - 25.00	14.0	-36.4%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	5.10 - 25.00	9.3	-25.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.0%	3.9	3.00 - 4.20	Du lịch và Giải trí	ONW
28.6%	8.1	5.20 - 13.80	Xây dựng và Vật liệu	DC1
28.2%	10.0	4.80 - 10.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	THM
27.8%	6.9	4.60 - 9.00	Hóa chất	RBC
25.0%	2.5	1.30 - 3.30	Bất động sản	EFI

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	1,315.0	336.5	65.4	3.65 - 5.73	7.3
2	TTF	Gỗ Trường Thành	Tài nguyên Cơ bản	3,751.5	285.4	2.9	2.31 - 4.05	11.0
3	VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	711,584.0	256.5	14.6	8.38 - 14.80	14.6
4	SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	19,256.8	185.7	30.2	23.20 - 49.45	3.1
5	GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	178,595.4	148.3	60.5	42.20 - 72.73	9.2
6	DHC	Chứng khoán DNSE	Tài nguyên Cơ bản	11,806.8	148.2	28.7	19.88 - 34.58	9.3
7	LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	9,657.2	145.9	31.9	24.05 - 44.00	-0.6
8	AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	12,653.7	139.9	15.0	12.78 - 18.82	2.4
9	CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	1,628.9	133.8	8.7	6.02 - 8.89	5.2
10	EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	112,802.6	132.5	10.8	7.94 - 13.80	5.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

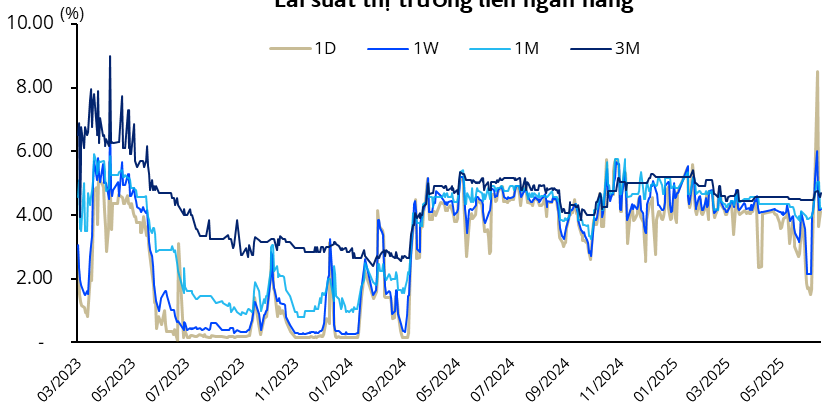
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	97.03	-0.4	-1.8	-5.8	-10.6	
VND/USD	26,194	0.4	0.5	1.6	2.8	
KRW/USD	1,363.25	0.1	-0.1	-6.8	-7.4	
JPY/USD	144.35	-0.2	1.1	-1.8	-8.2	
EUR/USD	0.85	-0.5	-3.1	-7.0	-12.1	
SGD/USD	1.27	-0.2	-1.0	-5.5	-6.8	
CNY/USD	7.16	-0.1	-0.2	-1.6	-1.8	

Hàng hóa

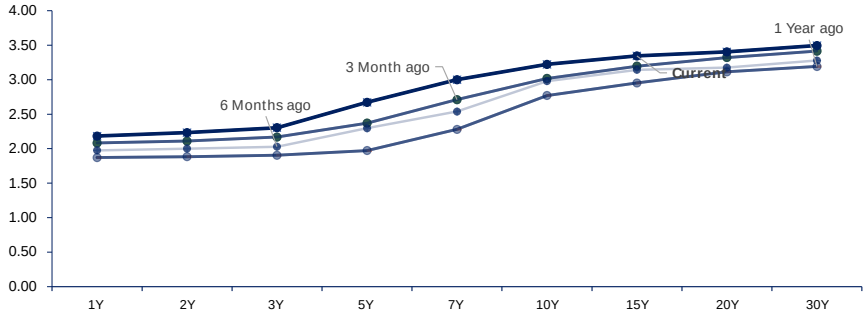
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	67.03	2.3	6.7	8.1	-6.5	
Xăng	211.73	1.3	4.1	3.1	5.8	
Gas	3.41	-8.7	-8.2	-11.1	-6.1	
Than	111.25	4.6	6.7	11.9	-11.2	
Vàng	3,329.42	1.7	-1.3	9.6	26.9	
Bạc	36.86	2.4	6.8	24.6	27.5	
Platinum	1,378.42	2.7	26.0	49.3	51.9	
Quặng sắt	96.24	1.9	1.0	-7.6	-7.1	
Thép cán	3,222.00	0.8	0.5	-4.8	-7.2	
Lúa mì	547.75	5.1	2.2	2.2	-0.7	
Ngô	431.50	5.4	-1.6	-5.7	-5.9	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.18	2.23	2.30	2.67	3.00	3.22	3.35	3.20	3.14
Thay đổi (WoW)	0.80	1.60	1.60	0.80	-0.10	1.00	0.80	1.60	1.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	VGC	44.3	49.3	44.0	11.3%	VGC đang tích lũy gần khu vực MA 200 với vài phiên thanh khoản tốt cho thấy dấu hiệu dòng tiền đang tham gia.
2	HDG	25.35	29.0	25.5	14.4%	HDG được kì vọng sẽ mở bán Charm Villas trong năm nay. Giá và thanh khoản đã cải thiện đáng kể khi vượt qua MA 20 và MA 200
3	CTD	84.2	93.3	83.0	10.8%	CTD đang theo xu hướng uptrend ở trên các đường MA 20 và MA 200, thanh khoản cải thiện tốt.
4	VCI	36.7	39.8	36.4	8.4%	Kì vọng nâng hạng thị trường, cùng dòng tiền lớn mua mạnh từ khối ngoại.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.